

CTY CP VẬN TẢI ĐS SÀI GÒN

Số: 207  
ĐẾN Ngày: 22/01/20  
Chuyến:

**BIÊN BẢN THANH TRA**  
Tại Công ty Cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn

Thực hiện Quyết định số 153/QĐ-TTr ngày 15/10/2019 của Chánh thanh tra Bộ Tài chính về việc thanh tra việc chấp hành pháp luật về tài chính, kế toán và thuế tại Tổng công ty Đường sắt Việt Nam và các doanh nghiệp có vốn đầu tư từ Tổng công ty Đường sắt Việt Nam, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Công ty Cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn (sau đây viết tắt là Công ty), từ ngày 28/10/2019 đến ngày 09/12/2019.

Hôm nay, ngày 09/12/2019 tại Văn phòng Công ty Cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn (Địa chỉ: 136 Hàm Nghi, Phường Bến Thành, Quận 1, TP Hồ Chí Minh). Đoàn thanh tra và Công ty Cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn họp thông qua Biên bản thanh tra, thành phần tham dự gồm:

**1. Đại diện Thanh tra Bộ Tài chính**

Ông Vũ Hồng Hải - Phó Chánh thanh tra Bộ Tài chính;

**2. Đại diện Đoàn thanh tra**

Ông Đào Xuân Quý - Trưởng phòng - Trưởng đoàn thanh tra;

Ông Lê Văn Thái - Phó trưởng phòng - Thành viên;

Bà Bùi Thị Hằng - Thanh tra viên chính - Thành viên;

Ông Phùng Thế Quang - Thanh tra viên - Thành viên.

**3. Đại diện Công ty Cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn**

Ông Nguyễn Đức Nhân - Chủ tịch Hội đồng Quản trị;

Ông Đào Anh Tuấn - Tổng Giám Đốc

Ông Lê Quốc Trung - Phó Tổng giám đốc;

Ông Mai Thế Mạnh - Phó Tổng giám đốc;

Ông Vũ Đình Điệp - Trưởng ban kiểm soát;

Ông Kiều Văn Chung - Kế toán trưởng;

Bà Bùi Thị Thúy Quỳnh - Phó phòng kế toán.

Và một số cán bộ có liên quan khác.

**A. KHÁI QUÁT CHUNG**

Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn tiền thân là Công ty Vận tải Hành khách Đường sắt Sài Gòn hạch toán phụ thuộc Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam, được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 315607 ngày 22/07/2002 và các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4116000589 thay đổi từ lần thứ 01 đến lần thứ 03 do Sở Kế hoạch và Đầu tư

Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Công ty Vận tải Hành Khách Đường sắt Sài Gòn chuyển đổi thành Công ty TNHH MTV Vận tải Đường sắt Sài Gòn do Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam nắm giữ 100% vốn điều lệ theo Quyết định số 1973/QĐ-ĐS ngày 17/12/2014 của Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam. Công ty chính thức chuyển sang hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301120371 ngày 01/02/2016 thay đổi lần thứ 07 ngày 10/08/2017.

- Ngành nghề kinh doanh chính: Kinh doanh vận tải đường sắt, vận tải đa phương thức trong nước và liên vận quốc tế; Đại lý và dịch vụ vận tải; Sửa chữa các phương tiện vận tải đường sắt; Chế tạo, sửa chữa các thiết bị phụ tùng chuyên ngành đường sắt và các sản phẩm cơ khí; Sản xuất và kinh doanh hàng tiêu dùng, thực phẩm; Kinh doanh khách sạn, du lịch...

- Địa chỉ: 136 Hàm Nghi, Phường Bến Thành, Quận 1, TP Hồ Chí Minh.

- Cơ cấu tổ chức của Công ty gồm: Đại Hội đồng Cổ Đông, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các Phòng, Ban như sau: Văn phòng công ty, Phòng Kế hoạch Đầu tư, Phòng Tổ chức cán bộ - lao động, Phòng Tài chính Kế toán, Phòng Đầu máy Toa xe, Phòng Kinh doanh và Chăm sóc khách hàng, Phòng An toàn - Bảo vệ an ninh quốc phòng, Phòng Công nghệ thông tin - Thống kê, Công đoàn.

#### **Tình hình tài chính, tài sản và kết quả kinh doanh**

Theo Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán, một số chỉ tiêu chủ yếu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty như sau:

- Nguồn vốn kinh doanh tại thời điểm 31/12/2018 là: 1.472.048.372.334 đồng; Nợ phải trả: 968.246.627.632 đồng (trong đó: Nợ ngắn hạn 566.222.322.625 đồng; Nợ dài hạn 402.024.305.007 đồng); Vốn chủ sở hữu 503.801.744.702 đồng (trong đó vốn đầu tư của chủ sở hữu là 503.100.000.000 đồng).

- Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2018 là 1.472.048.372.334 đồng, gồm: Tài sản ngắn hạn 388.902.604.024 đồng; tài sản dài hạn 1.083.145.768.310 đồng (trong đó: Các khoản phải thu dài hạn là 204.000.000 đồng; Tài sản cố định 950.584.854.876 đồng; Tài sản dở dang dài hạn 80.081.541.901 đồng; Các khoản đầu tư tài chính dài hạn 0 đồng; Tài sản dài hạn khác 40.197.531.280 đồng).

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018: Tổng doanh thu và thu nhập khác 2.100.714.509.447 đồng (trong đó: Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ 2.077.544.232.878 đồng; doanh thu tài chính 252.308.229 đồng; thu nhập khác 22.917.968.340 đồng); Tổng chi phí 2.101.619.308.259 đồng (trong đó: Giá vốn hàng bán 1.902.373.458.933 đồng; chi phí tài chính 32.184.144.251 đồng; chi phí bán hàng 120.836.188.101 đồng; chi phí quản lý doanh nghiệp 45.599.886.028 đồng; chi phí khác 625.630.946 đồng); Lợi nhuận thực hiện trước thuế TNDN là -904.798.812 đồng; Lợi nhuận sau thuế là -904.798.812 đồng.

- Tình hình thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước: Các loại thuế phải nộp đầu năm 2018 là 7.662.796.951 đồng (Số dư này đã bù trừ với số thuế phải thu về từ NSNN là 1.600.241.310 đồng); phát sinh phải nộp trong năm 165.079.372.587 đồng; số đã nộp trong năm 165.739.635.708 đồng; số còn phải

nộp cuối năm 2018 là 7.002.533.830 đồng (Số dư này đã bù trừ với phần thuế phải thu về từ NSNN số tiền là 3.255.723.547 đồng)

## B. KẾT QUẢ THANH TRA

### I. Tình hình thực hiện quy định về tài chính, kế toán và chứng khoán.

1. *Tình hình xây dựng, ban hành Điều lệ, các quy chế quản lý, các tiêu chuẩn, định mức của doanh nghiệp:*

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động, Công ty đã ban hành Quy chế quản lý tài chính, Quy chế phân phối tiền lương, tiền thưởng; Quy chế thu chi nội bộ; Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị, Quy chế tuyển dụng lao động, Quy chế chăm sóc khách hàng, Quy chế tổ chức và hoạt động các Chi nhánh, Quy chế chăm sóc khách hàng và các quy chế quản lý nội bộ khác...

2. *Tình hình thực hiện pháp luật về kế toán, thống kê, kiểm toán, chứng khoán:*

- Công ty đã áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp.

- Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty được lập ngày 31/12/2018 (gồm: Bảng cân đối kế toán; báo cáo lưu chuyển tiền tệ; báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh; thuyết minh báo cáo tài chính); được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính kế toán và Kiểm toán Nam Việt.

- Công ty đã gửi BCTC năm 2018 đến cơ quan chức năng của nhà nước theo quy định là Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh, Cục Thống kê TP HCM.

3. *Tình hình chấp hành pháp luật về công bố thông tin của doanh nghiệp:*

Công ty đã chấp hành công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán như Công ty đã mở Website để công bố thông tin của doanh nghiệp, cử người đại diện để công bố thông tin, công bố thông tin định kỳ, thường niên và công bố thông tin bất thường, nội dung công bố thông tin đầy đủ về báo cáo tài chính năm, báo cáo thường niên, báo cáo tình hình quản trị, báo cáo họp đại hội đồng cổ đông, báo cáo thay đổi nhân sự, thay đổi thời gian họp đại hội cổ đông và thay đổi thời gian trả cổ tức.

### II. Tình hình quản lý và sử dụng vốn, tài sản tại Công ty

#### 1. Tình hình quản lý và huy động vốn

##### 1.1. *Quản lý vốn chủ sở hữu*

Vốn chủ sở hữu theo Báo cáo tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2018 là 503.801.744.702 đồng, chi tiết theo bảng sau:

*Đơn vị tính: đồng*

Vốn chủ sở hữu	Tại 31/12/2018
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	503.100.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	1.606.543.514
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(904.798.812)
<b>Tổng cộng</b>	<b>503.801.744.702</b>

- Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp là 503.100.000.000 đồng, trong đó Tổng công ty Đường sắt Việt Nam góp 394.647.080.000 đồng, chiếm 78,44% vốn điều lệ; Các cổ đông khác là 108.452.920.000 đồng chiếm 21,56 % vốn điều lệ. Các cổ đông đã góp đủ vốn theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: Đầu năm 2018 là 503.100.000.000 đồng. Trong năm phát sinh tăng 0 đồng. Dư cuối năm 2018 là 503.100.000.000 đồng.

- Lợi nhuận chưa phân phối đầu năm 2018 là 8.191.808.403 đồng. Lợi nhuận chưa phân phối đến cuối năm 2018 là - 904.798.812 đồng.

### 1.2. Quản lý nợ phải trả.

Nợ phải trả theo Báo cáo tài chính của Công ty tại 31/12/2018 là 968.246.627.632 đồng, chi tiết theo bảng sau:

*Đơn vị tính: đồng*

TT	Chỉ tiêu	Tại 31/12/2018
<b>I</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>566.222.322.625</b>
1	Phải trả người bán ngắn hạn	190.501.689.749
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	4.672.442.255
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	10.258.257.377
4	Phải trả người lao động	40.027.223.999
5	Phải trả ngắn hạn khác	25.243.813.245
6	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	190.370.816.000
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	105.148.080.000
<b>II</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>402.024.305.007</b>
1	Phải trả người bán dài hạn	62.253.544.297
2	Phải trả dài hạn khác	1.719.291.450
3	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	337.932.289.415
4	Dự phòng phải trả dài hạn	119.179.845
	<b>Cộng (I+II)</b>	<b>968.246.627.632</b>

#### 1.2.1. Quản lý nợ phải trả ngắn hạn

- Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn: Số dư tại thời điểm 31/12/2018 là 105.148.080.000 đồng, trong đó: Vay ngắn hạn tại các tổ chức tín dụng số tiền 80.000.000.000 đồng; nợ dài hạn đến hạn trả trong năm 2018 là 25.148.080.000 đồng, cụ thể như sau:

\* Vay ngắn hạn số tiền 80.000.000.000 đồng, gồm:

- Khoản vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Trung tâm Sài Gòn theo hợp đồng cho vay số 1900-LAV-201800161 ngày 25 tháng 6 năm 2018 số tiền 30.000.000.000 đồng để thanh toán phí điều hành vận tải. Lãi suất vay 7,5%/năm.

- Khoản vay Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex theo hợp đồng cho vay số 014410169/2018/HĐTDHM-DN/PGB.SG ngày 16 tháng 10 năm 2018 số tiền 50.000.000.000 đồng để thanh toán phí điều hành giao thông đường sắt, lãi suất vay 8,0%/năm.

\* *Vay đến hạn phải trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính 31/12/2018 là 25.148.080.000 đồng chi tiết như sau:*

- Khoản vay dài hạn đến hạn trả Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam Chi nhánh 3 TP.HCM là 11.818.800.000 đồng. Theo hợp đồng cho vay dự án đầu tư số 01/2017-HĐCVDADT/NHCT906-DUONGSATSG ngày 24 tháng 10 năm 2018 để thanh toán các chi phí đầu tư Dự án đầu tư mới 30 toa xe khách. Hạn mức vay là 200.000.000.000 đồng. Lãi suất vay trong năm là 8%/năm. Thời hạn vay 15 năm. Khoản vay này được bảo đảm bằng 30 Toa xe mua của Công ty Cổ phần Xe lửa Dĩ An theo hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2017-HĐTC/NHCT906-DUONGSATSG.

- Khoản vay dài hạn đến hạn trả Ngân hàng TMCP xăng dầu Petrolimex là 13.329.280.000 đồng. Theo hợp đồng tín dụng số 441.0005/2018/HĐTD-DN/PGB.SG ngày 17 tháng 01 năm 2018 để thanh toán các chi phí đầu tư 30 toa xe tàu khách. Hạn mức vay là 200.000.000.000 đồng. Lãi suất vay trong năm là 9,33%/năm. Thời hạn vay 15 năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng 30 toa xe mua mới theo hợp đồng thế chấp tài sản số 441.0005/2018/BĐ ngày 30 tháng 11 năm 2018.

- *Phải trả người bán:* Số dư tại thời điểm 31/12/2018 là 190.501.689.749 đồng, gồm 194 chủ nợ. Cuối năm 2018, Công ty đã gửi bản đối chiếu xác nhận nợ số tiền 190.501.689.749 đồng tới 194 chủ nợ (chiếm 100%). Trong đó: 171 chủ nợ đã gửi lại Công ty bản đối chiếu xác nhận nợ với số tiền là: 189.179.084.089 đồng (chiếm 99% số giá trị phải trả người bán). Còn lại 23 chủ nợ Công ty chưa nhận được thư xác nhận trả về với số tiền là 1.322.605.660 đồng (chiếm 1% tổng dư nợ phải trả người bán); Nguyên nhân đã gửi thư xác nhận nhưng không nhận được phản hồi của chủ nợ.

- *Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước:* Tại thời điểm 31/12/2018 là 10.258.257.377 đồng. Trong đó: thuế VAT 1.086.568.324 đồng, thuế TNCN là 181.272.391 đồng, các loại thuế khác là 8.990.416.662 đồng (8% phí sử dụng kết cấu hạ tầng đường sắt). Đến thời điểm 31/01/2019, công ty đã hoàn thành nghĩa vụ thuế VAT với số tiền 1.086.568.324 đồng vào ngân sách nhà nước; hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế TNCN là 181.272.391 đồng, hoàn thành nghĩa vụ nộp các loại thuế khác 8.990.416.662 đồng vào ngân sách nhà nước.

- *Phải trả người lao động:* Số dư tại thời điểm 31/12/2018 là 40.027.223.999 đồng. Đến thời điểm 31/3/2019 Công ty đã thực hiện chi trả hết cho người lao động.

- *Các khoản phải trả, phải nộp khác:* Số dư tại thời điểm 31/12/2018 là 25.243.813.245 đồng, bao gồm 43 đối tượng. Công ty đã thực hiện đối chiếu công nợ với 38 đối tượng với số tiền là 24.748.446.705 đồng chiếm 98% giá trị phải trả, phải nộp khác.

*(Chi tiết các khoản phải trả – Phụ lục số 01)*

#### 1.2.2. Về quản lý nợ dài hạn:

- *Vay và nợ thuê tài chính dài hạn:* số dư tại thời điểm 31/12/2018 là 337.932.289.415 đồng cụ thể như sau:

+ Khoản vay dài hạn Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam Chi nhánh 3 TP.HCM là 151.666.529.415 đồng. Theo hợp đồng cho vay dự án đầu tư số 01/2017-HĐCVDADT/NHCT906-DUONGSATSG ngày 24 tháng 10 năm 2018 để thanh toán các chi phí đầu tư Dự án đầu tư mới 30 toa xe khách. Hạn mức vay là 200.000.000.000 đồng. Lãi suất vay trong năm là 8%/năm. Thời hạn vay 15 năm. Khoản vay này được bảo đảm bằng 30 Toa xe mua của Công ty Cổ phần Xe lửa Dĩ An theo hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2017-HĐTC/NHCT906-DUONGSATSG.

+ Khoản vay dài hạn Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex là 186.265.760.000 đồng. Theo hợp đồng tín dụng số 441.0005/2018/HĐTD-DN/PGB.SG ngày 17 tháng 01 năm 2018 để thanh toán các chi phí đầu tư 30 toa xe tàu khách. Hạn mức vay là 200.000.000.000 đồng. Lãi suất vay trong năm là 9,33%/năm. Thời hạn vay 15 năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng 30 toa xe mua mới theo hợp đồng thế chấp tài sản số 441.0005/2018/BĐ ngày 30 tháng 11 năm 2018.

- *Phải trả người bán dài hạn*: số dư tại thời điểm 31/12/2018 là 62.253.544.297 đồng. Đây là khoản phải trả dài hạn cho Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam số tiền 62.253.544.297 đồng theo hợp đồng chuyên nhượng tài sản sau đầu tư số 527A/HĐCNTS-TBVS-SG ngày 15/12/2017 giữa Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam và Công ty CP VTĐS Sài Gòn về việc chuyển nhượng các thiết bị xử lý chất thải sinh hoạt Petech và Chodai trên các toa xe khách, tổng giá trị hợp đồng là 70.742.663.975 đồng, thời hạn thanh toán 5 năm từ 31/03/2018 đến 31/12/2022, kỳ hạn thanh toán là 03 tháng/01 lần.

### 1.2.3. Đánh giá hệ số trả nợ:

Hệ số nợ phải trả: Tổng nợ phải trả (968.246.627.632 đồng)/vốn chủ sở hữu (503.801.744.702 đồng) theo báo cáo tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2018 là 1,92 lần.

## 2. Tình hình quản lý và sử dụng tài sản

### 2.1. Quản lý tài sản cố định

Giá trị tài sản cố định theo Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty Cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn theo bảng sau:

*Đơn vị tính: đồng*

Nội dung	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Tại 01/01/2018	2.001.685.327.693	1.1269.379.100.502	732.306.227.191
Tăng trong năm	356.613.660.192	134.520.611.109	-
Giảm trong năm	46.334.055.696	42.519.634.298	-
Tại 31/12/2018	2.311.964.932.189	1.361.380.077.313	950.584.854.876

### 2.2. Quản lý các khoản phải thu

Nợ phải thu theo Báo cáo tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2018 là 58.692.239.096 đồng, chi tiết theo bảng sau:

*Đơn vị tính: đồng*

TT	Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2018
I	Các khoản phải thu ngắn hạn	58.488.239.096
	Phải thu ngắn hạn khách hàng	23.197.603.519

<b>TT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Tại ngày 31/12/2018</b>
	Trả trước cho người bán ngắn hạn	23.384.629.895
	Phải thu ngắn hạn khác	11.906.005.682
<b>II</b>	<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>204.000.000</b>
	Phải thu dài hạn khác	204.000.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>58.692.239.096</b>

### **2.2.1. Các khoản phải thu ngắn hạn**

- *Phải thu khách hàng*: Số dư tại thời điểm 31/12/2018 là: 23.197.603.519 đồng, gồm 125 khách hàng. Cuối năm 2018 đã đối chiếu xác nhận nợ 19.380.606.333 đồng của 94 khách hàng (chiếm 84% tổng dư nợ phải thu khách hàng); Chưa có đối chiếu xác nhận công nợ với số tiền 3.816.997.186 đồng của 31 khách hàng (chiếm 15% số giá trị nợ phải thu khách hàng), trong đó 31 khách hàng đã gửi bản đối chiếu xác nhận nợ nhưng không nhận được thư xác nhận trả về với số tiền 3.816.997.186 đồng (chiếm 15% số giá trị nợ phải thu khách hàng);

- *Trả trước cho người bán*: Số dư tại thời điểm 31/12/2018 là 23.384.629.895 đồng, gồm 19 khách nợ, cuối năm 2018 đã đối chiếu xác nhận nợ số tiền 15.026.070.584 đồng của 7 khách nợ (chiếm 65% số giá trị trả trước cho người bán); công nợ đã gửi đối chiếu xác nhận nợ nhưng nhà cung cấp không gửi lại thư xác nhận là 12 đối tượng với số tiền 8.358.559.311 đồng (chiếm 35% số giá trị trả trước cho người bán). Đối với khoản trả trước cho người bán theo lịch trả nợ mà Công ty theo dõi thì đến thời điểm 31/12/2018 chưa có khoản nào quá hạn trên 6 tháng.

- *Các khoản phải thu ngắn hạn khác*: số dư tại thời điểm 31/12/2018 là 11.906.005.682 đồng, gồm 93 đối tượng. Cuối năm 2018 đã đối chiếu xác nhận nợ số tiền 9.986.490.498 đồng của 79 đối tượng (chiếm 84% số giá trị phải thu ngắn hạn khác);

(\*) Tình hình theo dõi các khoản nợ phải thu quá hạn của Công ty như sau:

- Theo báo cáo nợ quá hạn của Công ty: Đến thời điểm 31/12/2018 tổng số nợ phải thu quá hạn là 7.589.396.845 đồng, trong đó: Nợ phải thu quá hạn dưới 6 tháng số tiền 0 đồng; Nợ phải thu quá hạn trên 6 tháng đến dưới 1 năm số tiền 0 đồng; Nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm số tiền 1.306.265.036 đồng; Nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm số tiền 0 đồng; Nợ phải thu quá hạn trên 3 năm số tiền 6.283.131.809 đồng. Trong đó, một số khoản nợ quá hạn và nguyên nhân quá hạn như sau:

+ Cty TNHH TM và DV Thảo Oanh 1.813.448.471 đồng. Đây là khoản mà Cty TNHH TM và DV Thảo Oanh nợ Xí nghiệp Vận tải Du lịch Đường sắt tiền thuê khoán khách sạn Faifo với tổng số tiền nợ là 1.813.448.471 đồng. Xí nghiệp Vận tải Du lịch Đường sắt Đà Nẵng đã giải thể tại ngày 31/12/2014 và sáp nhập vào Chi nhánh vận tải đường sắt Đà Nẵng. Hiện nay CN VTĐS Đà Nẵng đang theo dõi khoản nợ này. Xí nghiệp Vận tải Du lịch Đường sắt Đà Nẵng đã khởi kiện và đã được tòa án nhân dân Quận Hải châu TP Đà Nẵng ra phán quyết số 15/2015/QĐST-KDTM ngày 5 tháng 3 năm 2015 về thỏa thuận để Cty TNHH TM và DV Thảo Oanh trả nợ thành nhiều đợt nhưng từ đó đến

Chy  
7

nay Cty TNHH TM và DV Thảo Oanh đã không thực hiện trả nợ. Hiện nay, theo hồ sơ theo dõi của cơ quan thuế, Công ty Thảo Oanh đã đóng Mã số thuế từ ngày 03/4/2015 và tạm ngừng hoạt động. Đồng thời người đại diện là bà Nguyễn Thị Kim Oanh đã bỏ trốn khỏi nơi cư trú. Hiện nay, Công ty đánh giá khoản nợ này không có khả năng thu hồi.

+ Công ty Cổ phần đường sắt phía Nam là 925.793.148 đồng. Đây là tiền cầu hàng container tại ga Sóng Thần thuộc khoản nợ nhận bàn giao từ Công ty Vận tải Hàng hóa đường sắt giải thể năm 2014 và sáp nhập vào Chi nhánh Vận tải Đường sắt Sóng Thần thuộc Công ty CP VTĐS Sài Gòn. Chi nhánh vận tải đường sắt Sóng Thần đã mời Công ty Cổ phần ĐS Phía Nam đến làm việc nhiều lần song Công ty CP ĐS Phía Nam không đến, không liên lạc được. Hiện nay, không còn ở địa chỉ theo đăng ký kinh doanh. Do đó, việc khởi kiện cũng gặp nhiều khó khăn và Công ty đánh giá là không thu hồi được.

+ Tiền lương T1/2015 của XN vận tải đường sắt Sài Gòn là 386.753.302 đồng. XN Vận tải Đường sắt Sài Gòn là đơn vị phụ thuộc của Công ty VTSG giai đoạn Công ty còn phụ thuộc Tổng Công ty, XN đã giải thể tại ngày 31/12/2014 lúc Công ty chuyển đổi mô hình sang Công ty TNHH MTV Vận tải Hành khách Đường sắt Sài Gòn. Đây là khoản chi lương, ăn giữa ca, Bảo hiểm xã hội của tháng 01/2015 cho 208 người lao động chuyển sang Chi nhánh Khai thác Sài Gòn nhưng Chi nhánh khai thác lại chi thêm 01 lần nữa. Sau khi đi vào hoạt động ổn định, phân định rõ ràng thì Công ty đã phát hiện sự việc trên và đã làm việc với Chi nhánh Khai thác đường sắt Sài Gòn trực thuộc Tổng Công ty đường sắt Việt Nam. Kết quả là Chi nhánh nhận nợ, thực hiện thu hồi lại của người lao động là 929.952.318 đồng, số còn là 386.753.302 đồng là của người lao động đã nghỉ việc hoặc đã mất Chi nhánh Khai thác đường sắt Sài Gòn không thu hồi được nên không chấp nhận nợ và đối chiếu công nợ. Hiện nay, Công ty vẫn đang tiếp tục đôn đốc Chi nhánh Khai thác đường sắt Sài Gòn nhận nợ để thu hồi khoản nợ này.

+ Tiền lương dịch vụ tháng 1 năm 2015 (T1/2015) của Ga Sài Gòn là 707.271.400 đồng. Đây là khoản tiền lương dịch vụ T1/2015 thuộc Ga Sài Gòn là đơn vị phụ thuộc của Công ty VTSG giai đoạn Công ty còn phụ thuộc Tổng Công ty, Ga Sài Gòn đã giải thể ngày 31/12/2014. Đây là khoản chi lương, ăn giữa ca, bảo hiểm xã hội trích trên doanh thu 20 ngày đầu của tháng 01/2015 cho người lao động tại Ga Sài Gòn. Tuy nhiên, thời điểm này các loại hình hoạt động đã bàn giao cho Chi nhánh Khai thác Sài Gòn trực thuộc Tổng Công ty đường sắt Việt Nam, do vậy doanh thu cũng bàn giao về Chi nhánh của Tổng Công ty. Công ty đã nhiều lần làm việc với các Chi nhánh của Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam về việc nhận nợ khoản chi phí của người lao động tại Ga Sài Gòn trong 20 ngày đó nhưng không được sự đồng ý của đơn vị. Hiện nay, Công ty vẫn đang tiếp tục đôn đốc để thu hồi khoản nợ này.

+ Công ty TNHH EXPRESS TRAIN ATH nợ 137.549.036 đồng phát sinh tại Xí nghiệp Toa xe Sài Gòn và 260.566.000 đồng phát sinh tại Chi nhánh VTĐS Miền Bắc. Đây là các khoản thu từ hợp đồng sửa chữa toa xe và vận



chuyển hàng hóa. Đến 31/12/2018, Công ty đã gửi đối chiếu công nợ nhưng không được phản hồi của Công ty TNHH EXPRESS TRAIN ATH.

+ Công ty DV và đầu tư Địa ốc Vĩnh Phát 908.150.000 đồng tại CN vận tải đường sắt Miền Bắc là khoản tiền vận chuyển hàng hóa theo HĐ số 52/HĐKT - VP CNMB ngày 01/11/2015 và Phụ lục hợp đồng số 04/PL -52/HĐKT-VP,CNMB ngày 4/5/2016 đến hết Q1/2017 thì ngừng không vận chuyển hàng hóa. Hàng quý, Chi nhánh vận tải đường sắt Miền Bắc vẫn có biên bản đối chiếu công nợ. Đến tháng 11/2019, sau khi làm việc nhiều lần, Công ty DV và đầu tư Địa ốc Vĩnh Phát đã cam kết trả 50% số nợ trong năm 2019 và tiếp tục tất toán trong năm 2020.

+ Công ty CP đầu tư Công trình Hà Nội 1.717.050.000 đồng, thuộc Dự án kho An Bình của Công ty Đường sắt Vận tải hàng hóa Đường sắt. năm 2014 Công ty Đường sắt Hàng Hóa giải thể bàn giao nguyên trạng sang Công ty Vận tải ĐS Sài Gòn. Công ty Hàng hóa đã tạm ứng 50% giá trị hợp đồng 02/2014/HĐ-CTH 10/3/2014 cho Công ty CP Đầu tư Công trình Hà Nội. Tại thời điểm bàn giao các dự án này đã ngừng thi công do vướng mắc thủ tục đất đai với địa phương không giải quyết được.

+ Các khoản nợ quá hạn còn lại: Chủ yếu là những khoản nợ phát sinh của XN cơ khí xếp dỡ thuộc Công ty Hàng hóa Đường sắt. Khi Công ty Hàng hóa giải thể, XN cơ khí xếp dỡ sáp nhập vào ga Sóng Thần (nay là CN Vận tải Đường sắt Sóng Thần), công tác bàn giao tài chính theo nguyên trạng nên đã bao gồm cả những khoản công nợ này. Hiện nay các cá nhân nợ này người đã chết, người bỏ địa phương đi nơi khác nên không thực hiện được công tác đối chiếu và đòi nợ.

*(Chi tiết các khoản phải thu – Phụ lục số 02)*

## **2.5. Quản lý hàng tồn kho**

Giá trị hàng tồn kho theo Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn tại thời điểm 31/12/2018 là 112.504.585.887 đồng. Chi tiết các khoản hàng tồn kho và dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

*Đơn vị tính: đồng*

<b>TT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Số dư tại ngày 31/12/2018</b>
1	Nguyên liệu, vật liệu	77.796.293.782
2	Công cụ, dụng cụ	417.479.152
3	Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	34.290.812.953
	<b>Tổng cộng</b>	<b>112.504.585.887</b>

Tại thời điểm 31/12/2018, Công ty đã thực hiện kiểm kê hàng tồn kho theo quy định.

## **2.6. Tình hình quản lý và sử dụng đất**

Báo cáo về hiện trạng quản lý sử dụng đất của Công ty Cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn số 1829/VTSG-KHĐT ngày 05/12/2019 của Công ty Cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn như sau: Theo Quyết định số 1331/QĐ-ĐS ngày 10/9/2015 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đường sắt Việt Nam về phương án sử dụng đất và tài sản để thực hiện cổ phần hóa của Công ty TNHH

MTV vận tải đường sắt Sài Gòn, Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn được Tổng công ty Đường sắt Việt Nam giao sử dụng 16 khu đất với tổng diện tích là 40.420m<sup>2</sup>, trong đó có 06 khu nhà đất (04 khu đất tại TP Hồ Chí Minh, 02 khu đất tại Bình Dương) chưa có hồ sơ pháp lý và chưa thực hiện nghĩa vụ nộp tiền thuê đất với địa phương cụ thể như sau:

**A. 04 khu đất tại khu vực thành phố Hồ Chí Minh:**

1. Trụ sở Xí nghiệp Đầu máy Sài Gòn: Số 540/21 đường Cách Mạng Tháng Tám, Phường 11, Quận 3, TP.HCM; Diện tích 3.000m<sup>2</sup>.

- Nguồn gốc nhà, đất trước khi cổ phần hóa: Xí nghiệp đầu máy Sài Gòn quản lý, sử dụng làm văn phòng làm việc, nhà kho, xưởng sửa chữa đầu máy và làm các kios mặt tiền đường Hoàng Sa.

- Hiện trạng khu đất: Xí nghiệp Đầu máy Sài Gòn đang sử dụng làm văn phòng làm việc, nhà kho, xưởng sửa chữa đầu máy và 09 kios mặt tiền đường Hoàng Sa.

- Pháp lý khu đất: Ngày 25/1/2017 UBND Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định giao đất số 392/QĐ-UBND ngày 25/1/2017.

- Phương án sử dụng: Theo Quyết định 1331/QĐ-ĐS ngày 10/9/2015 Công ty VTSG được nhận bàn giao khu đất này để làm văn phòng trụ sở Công ty. Công ty VTSG đã làm việc với văn phòng đo đạc Sở Tài nguyên và môi trường đo đạc xác định ranh giới và mốc giới và lập thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và lập dự án đầu tư xây dựng công trình trụ sở làm việc của Công ty tại khu đất này.

- Thực hiện nghĩa vụ tài chính: Khu đất này thuộc cơ sở hạ tầng đường sắt quốc gia chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và hợp đồng thuê đất.

- Theo văn bản số 9101/BGTVT-TC ngày 16/8/2018 về việc sắp xếp, xử lý đối với các cơ sở nhà đất của Tổng công ty ĐSVN và Công ty VTSG, Bộ GTVT có kiến nghị với Bộ Tài chính và UBND TP.HCM giữ nguyên hiện trạng tại khu đất này thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia và giao cho XNĐM Sài Gòn quản lý.

2. Nhà để xe khu Trung Hiếu: Số 462/12 cư xá Trung Hiếu CMT8-TP.HCM; diện tích 61m<sup>2</sup>.

- Nguồn gốc nhà, đất trước khi cổ phần hóa: Sử dụng làm phòng bán vé của chi nhánh VTĐS Sài Gòn.

- Hiện trạng khu đất: Sử dụng làm phòng bán vé của Chi nhánh VTĐS Sài Gòn.

- Pháp lý khu đất: Quản lý theo hiện trạng; Chưa có GCNQSD.

- Phương án sử dụng: Làm phòng bán vé, hợp tác kinh doanh tập kết hàng hóa, chuyển phát nhanh.

- Thực hiện nghĩa vụ tài chính: Chưa có hồ sơ pháp lý và hợp đồng thuê đất, chưa nộp tiền thuê đất.

3. Nhà kho của Chi nhánh vận tải đường sắt Sài Gòn: số 590/30 đường Cách Mạng Tháng Tám, phường 11, Quận 3, TP.HCM; diện tích 191m<sup>2</sup>. *Chy*

- Nguồn gốc nhà, đất trước khi cổ phần hóa: Sử dụng làm phòng bán vé, nhà kho của chi nhánh VTĐS Sài Gòn.

- Hiện trạng khu đất: Sử dụng làm phòng bán vé, nhà kho của Chi nhánh VTĐS Sài Gòn.

- Pháp lý khu đất: Quản lý theo hiện trạng; Chưa có GCNQSD.

- Thực hiện nghĩa vụ tài chính: Chưa có hồ sơ pháp lý và hợp đồng thuê đất, chưa nộp tiền thuê đất.

- Phương án sử dụng: Làm kho chứa hàng hóa phục vụ vận chuyển bằng đường sắt, phòng bán vé và nhà lưu trú cho CB-CNV của chi nhánh VTĐS Sài Gòn.

4. Phòng bán vé tàu 76 Nguyễn Phúc Nguyên: Số 76 đường Nguyễn Phúc Nguyên Phường 9, Quận 3, TP.HCM; diện tích 36 m2.

- Nguồn gốc nhà, đất trước khi cổ phần hóa: Sử dụng làm Phòng bán vé của Đoàn tiếp viên ĐS Phương Nam.

- Hiện trạng khu đất: Phòng bán vé của Đoàn tiếp viên ĐS Phương Nam.

- Pháp lý khu đất: Hợp đồng mua bán chuyển nhượng nhà số 8492/HĐ-MBN ngày 4/12/1996 giữa XN khai thác hàng hóa đường sắt Đà Nẵng và Bà Đỗ Bích Ngọc; Chưa chuyển đổi tên sang Cty VTSG.

- Thực hiện nghĩa vụ tài chính: Chưa có hợp đồng thuê đất, chưa nộp tiền thuê đất.

- Phương án sử dụng: Làm phòng bán vé và kết hợp làm văn phòng hợp tác kinh doanh các dịch vụ khác liên quan đến vận tải đường sắt.

- Tổng công ty ĐSVN đã trình Bộ Tài Chính văn bản số 829/ĐS-QLHT ngày 2/4/2019 về việc chấp thuận phương án sắp xếp, xử lý các cơ sở nhà, đất của Tổng công ty ĐSVN tại thành phố Hồ Chí Minh.

### ***B. 02 khu đất tại khu vực tỉnh Bình Dương:***

1. Nhà lưu trú 234: Số 234 đường số 02, Phường An Bình, Huyện Dĩ An, Tỉnh Bình Dương; diện tích: 838m2

- Nguồn gốc nhà, đất trước khi cổ phần hóa: Nhà lưu trú của CB-CNV Công ty TNHH MTV vận tải hàng hóa đường sắt.

- Hiện trạng khu đất: Phòng bán vé của Chi nhánh VTĐS Sóng Thần và nhà lưu trú của CB-CNV Công ty VTSG.

- Pháp lý khu đất: Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình số 262558/CNCT ngày 23/5/2006 của Sở Xây dựng Tỉnh Bình Dương; Chưa có GCNQSD.

- Thực hiện nghĩa vụ tài chính: Chưa có hợp đồng thuê đất, chưa nộp tiền thuê đất.

- Phương án sử dụng: Làm phòng bán vé, nhà kho hàng hóa và kết hợp làm văn phòng hợp tác kinh doanh các dịch vụ khác liên quan đến vận tải đường sắt.

2. Nhà lưu trú 27/31 đường An Bình: Số 27/31 Đường An Bình, KP. Bình Đường 2, P.An Bình, TX. Dĩ An, Tỉnh Bình Dương; diện tích 105m2.

- Nguồn gốc nhà, đất trước khi cổ phần hóa: Nhà lưu trú của CB-CNV Xí nghiệp cơ khí xếp dỡ thuộc Công ty TNHH MTV vận tải hàng hóa đường sắt.

- Hiện trạng khu đất: Nhà lưu trú của CB-CNV Chi nhánh vận tải đường sắt Sóng Thần.

- Pháp lý khu đất: Quản lý theo hiện trạng; Chưa có GCNQSD.

- Thực hiện nghĩa vụ tài chính: Chưa có hợp đồng thuê đất, chưa nộp tiền thuê đất.

- Phương án sử dụng: Sử dụng làm nhà lưu trú của CB-CNV Chi nhánh vận tải đường sắt Sóng Thần (do mặt bằng chật hẹp trong hẻm không tổ chức kinh doanh được).

- Sở Tài nguyên & Môi trường tỉnh Bình Dương đã có công văn số 4382/STNMT-CCQLĐĐ ngày 23/12/2015 về phương án sử dụng đất của Công ty VTSG tại khu vực tỉnh Bình Dương. Theo văn bản này do Tổng Công ty ĐSVN chưa hoàn thành các nội dung theo kết luận số 2868/KL-TTCTP ngày 26/11/2014 của Thanh tra Chính phủ nên chưa thể xem xét.

### III. Việc hạch toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh

#### 1. Việc hạch toán doanh thu và thu nhập khác

Tổng doanh thu và thu nhập khác theo báo cáo tài chính của Công ty năm 2018 là 2.100.714.509.447 đồng, chi tiết theo bảng sau:

*Đơn vị tính: đồng*

TT	Chỉ tiêu	Năm 2018
1	Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	2.077.544.232.878
2	Doanh thu hoạt động tài chính	252.308.229
3	Thu nhập khác	22.917.968.340
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>2.100.714.509.447</b>

#### 2. Việc hạch toán chi phí

Tổng số phí theo báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty là 2.101.619.308.259 đồng, chi tiết theo bảng sau:

*Đơn vị tính: đồng*

TT	Chỉ tiêu	Năm 2018
1	Giá vốn hàng bán	1.902.373.458.933
2	Chi phí tài chính	32.184.144.251
3	Chi phí bán hàng	120.836.188.101
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	45.599.886.028
5	Chi phí khác	625.630.946
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>2.101.619.308.259</b>

*Qua thanh tra thấy:*

Công ty chưa hạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh năm 2018 số tiền là 50.231.690.856 đồng bao gồm các khoản chi phí như sau:

- Chi phí bồi thường tai nạn Đường sắt là 12.155.110.674 đồng;

- Chi phí mua đồ vải phục hành khách của Đoàn tiếp viên là 5.925.825.281 đồng;

- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang xí nghiệp toa xe sài gòn là 32.150.754.901 đồng.

### 3. Việc báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và phân phối lợi nhuận

Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế theo Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty là - 904.798.812 đồng, lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp là - 904.798.812 đồng.

Đoàn thanh tra xác định lợi nhuận trước thuế năm 2018 của Công ty giảm 50.231.690.856 đồng. Nguyên nhân là do Công ty chưa hạch toán một số khoản chi phí như đã nêu tại khoản 2, Mục III, Phần B của Biên bản thanh tra.

### IV. Tình hình thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước

#### 1. Tình hình tự kê khai, tự nộp thuế của doanh nghiệp

Theo báo cáo tài chính năm 2018, tình hình thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước theo bảng sau:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Số phải nộp đầu kỳ	Số phát sinh trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số còn phải nộp cuối kỳ
1.Thuế GTGT	2.107.271.282	13.612.676.965	14.633.379.923	1.086.568.324
2.Thuế TNDN	407.646.111	287.677.244	2.815.671.028	(2.120.347.673)
3.Thuế TNCN	(1.239.027.452)	1.313.127.720	1.028.203.751	(954.103.483)
4.Thuế nhà đất & tiền thuê đất	(155.557.000)	2.839.199.301	2.683.642.301	-
5. Thuế khác	-	11.000.000	11.000.000	-
6. Các khoản phí, lệ phí, và các khoản phải nộp khác	6.542.464.010	147.015.691.357	144.567.738.705	8.990.416.662
<b>Tổng cộng</b>	<b>7.662.796.951</b>	<b>165.079.372.587</b>	<b>165.739.635.708</b>	<b>7.002.533.830</b>

Số tiền phải nộp Ngân sách nhà nước tại thời điểm 31/12/2018 là 7.002.533.830 đồng (Đây là số dư đã bù trừ với phần thuế phải thu về từ NSNN số tiền là 3.255.723.547 đồng).

### KIẾN NGHỊ

Căn cứ kết quả thanh tra nêu trên, Đoàn thanh tra kiến nghị với Công ty Cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn một số nội dung sau:

1. Thực hiện đối chiếu, tăng cường việc đôn đốc thu hồi công nợ, khắc phục tình trạng nợ quá hạn ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng vốn. Rà soát lại toàn bộ số công nợ phải thu và trích lập dự phòng công nợ khó đòi theo đúng quy định.

2. Báo cáo giải trình với Tổng công ty Đường sắt Việt Nam và các cơ quan quản lý nhà nước trực tiếp quản lý về số lỗ từ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2018 sau thanh tra. Đồng thời, Công ty đề xuất phương án và kế hoạch sản xuất kinh doanh để có biện pháp sớm khắc phục tình trạng lỗ kinh doanh của năm 2018.

3. Hạch toán điều chỉnh kết quả kinh doanh năm 2018:

- Tăng chi phí sản xuất, kinh doanh số tiền 50.231.690.856 đồng; *Uhy*

- Giảm lợi nhuận lợi trước thuế số tiền là 50.231.690.856 đồng.

4. Khẩn trương hoàn thiện phương án sử dụng đất và thực hiện đầy đủ các phát sinh liên quan đến khoản nghĩa vụ với NSNN đối với một số lô đất đã nêu trong báo cáo số 1829/VTSG-KHĐT ngày 05/12/2019 của Công ty Cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn về hiện trạng quản lý sử dụng đất của Công ty mà hiện nay chưa có hồ sơ pháp lý và chưa thực hiện nghĩa vụ nộp tiền thuê đất với địa phương theo quy định (*chi tiết nêu tại điểm 2.6, Khoản 2, Mục II, phần B biên bản thanh tra*). Vấn đề này sẽ được tổng hợp chung vào kết luận thanh tra tại Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.

5. Rút kinh nghiệm, chấn chỉnh, khắc phục những vấn đề còn tồn tại đã nêu trong nội dung Biên bản thanh tra.

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn có trách nhiệm tổ chức thực hiện các kiến nghị nêu trên và gửi báo cáo kết quả thực hiện kiến nghị về Thanh tra Bộ Tài chính (địa chỉ: số 28 Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội) trước ngày 31/03/2020.

Biên bản thanh tra này là cơ sở cho việc lập Kết luận thanh tra tại Tổng công ty Đường sắt Việt Nam. Biên bản thanh tra gồm 14 trang, được lập thành 06 bản có nội dung và giá trị như nhau, Công ty Cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn giữ 01 bản, Đoàn thanh tra giữ 05 bản. /.

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN**

**ĐOÀN THANH TRA**

**Tổng Giám đốc**

**Kế toán trưởng**

**Trưởng đoàn**



**Đào Anh Tuấn**

**Kiều Văn Chung**

**Đào Xuân Quý**